

BIỂU TỔNG HỢP NHỮNG MỤC BỊ TRỪ
THUỘC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA HUYỆN MÊ LINH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Mê Linh)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Điểm bị trừ	Lý do trừ điểm	Đơn vị phụ trách
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	1,50	1	0,50	Bổ sung TLKC: Mô tả sáng kiến; Minh chứng cho sáng kiến. Đánh giá tính hiệu quả, khả năng nhân rộng của sáng kiến.	Nội vụ, Kinh tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện
7	Thực hiện các nhiệm vụ Thành phố giao (Kế hoạch, Kết luận hoặc văn bản khác)	2,00	1,4	0,60	tỷ lệ hoàn thành đạt đúng hạn 69,96%	Văn phòng
8	Hiệu quả triển khai các nhiệm vụ CCHC theo lĩnh vực được phân công nhằm cải thiện các chỉ số PARINDEX, PAPI, SIPAS ... của Thành phố	1,00	0,44	0,56		Nội vụ tổng hợp, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					Tư pháp
1	Theo dõi thi hành pháp luật					Tư pháp

1,1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1,00	0,5	0,50	Thực hiện chưa đầy đủ 100% các nội dung KH và yêu cầu công tác theo dõi thi hành PL	Tư pháp
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1,3	Kết quả thực hiện giảm số lượng đầu mối tổ chức bên trong của cơ quan hành chính và đơn vị SNCL theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành phố	1,00	0,5	0,50	TLMC bổ sung chưa đầy đủ (chưa đính kèm tài liệu minh chứng kết quả giảm số lượng đầu mối bên trong của ĐVSNC; tổng số viên chức trong 1 tổ chức bên trong của ĐVSCL theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP và	Nội vụ
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
7	Chấp hành quy định về chuyển đổi vị trí công tác	1,00	0,6	0,40	- Kế hoạch chưa đảm bảo thời gian quy định (trừ 0.025 điểm); chưa nêu được trường hợp cụ thể phải chuyển đổi, thời gian thực hiện chuyển đổi (trừ 0.025 điểm); - Không minh chứng được tỷ lệ 100% chuyển đổi theo kế hoạch, việc thực hiện 0.15 điểm; - Không báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm)	Nội vụ
8	Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn	1,00	0,75	0,25	Thống kê tại thời điểm 11/10/2023, đơn vị cập nhật được 3181/3454 hồ sơ, đạt 92%	Nội vụ
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách					

1,1	Thực hiện công tác quản lý ngân sách và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công	0,50	0,37	0,13	Căn cứ số liệu giải ngân đến ngày 09/01/2024 (không tính VĐ4 bổ sung)	Tài chính
4,3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1,00	0,7	0,30	Theo báo cáo của đơn vị, tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 là 7%	Tài chính
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
2,1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại huyện	0,50	0,25	0,25	tỷ lệ xử lý văn bản trên môi trường mạng dưới 60%	Văn phòng
2,3	Sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện	0,50	0,25	0,25	tỷ lệ từ 80 đến dưới 100%	Văn phòng